

Số: 526/2023/QĐST- HNGĐ

Bình Chánh, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 441/2023/HNST ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Trần Thái Vân A**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông **Vũ Xuân K**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 2010 cấp ngày 09/10/2010. Do đó hôn nhân của bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K là hợp pháp.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 2010 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2010 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có hai con chung tên Vũ Xuân K1, sinh ngày 24/9/2011 và trẻ Vũ Huy K2, sinh ngày 28/10/2013. Bà A và ông K cùng thỏa thuận giao trẻ Vũ Xuân K1, sinh ngày 24/9/2011 và trẻ Vũ Huy K2, sinh ngày 28/10/2013 cho bà Trần Thái Vân A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Vũ Xuân K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), thực hiện vào ngày 05 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 05/7/2023, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Vũ Xuân K không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Trần Thái Vân A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Vũ Xuân K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Trần Thái Vân A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Vũ Xuân K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Vũ Xuân K phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Vũ Xuân K có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông Vũ Xuân K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Trần Thái Vân A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Vũ Xuân K.

Bà Trần Thái Vân A cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông Vũ Xuân K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, ông Vũ Xuân K và bà Trần Thái Vân A có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K đều yêu cầu tự thỏa thuận nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K đều xác nhận không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0019791 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thái Vân A và ông Vũ Xuân K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (4);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- CCTHADS huyện Bình Chánh (1);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (1);
- Lưu: VP, hồ sơ (2).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Định